TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 88/2018/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Phả, ngày 26 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị N – sinh năm 1960;

Nghề nghiệp: Nội trợ.

Bị đơn: Ông Đào Văn T – sinh năm 1944;

Nghề nghiệp: Cán bộ (đã nghỉ hưu);

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3, khu H, phường B, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị N và ông Đào Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Trần Thị N và ông Đào Văn T không có con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Trần Thị N tự nguyện nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp. Trả lại cho bà N số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí bà N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009850 ngày 18/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Bà N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp.C;
- Chi cục THADS tp.C;
- UBND p.B, tp.C;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Trương Thị Gái